

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2025/HS-ST

Ngày 23/12/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Châu

Ông Lê Đức Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10
- Đồng Nai

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tham gia phiên
tòa:** Bà Đỗ Thị Minh Dung - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2025/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Bùi Hoàng V, sinh ngày 12 tháng 5 năm 1997, tại tỉnh Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12. Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ 05, ấp S, xã M1, tỉnh Đồng Nai. Con ông Bùi Văn D, sinh năm 1969 và bà Trần Thị L, sinh năm 1972; Bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất là bị cáo; Bị cáo có vợ tên Phạm Thị Việt Tr, sinh năm 1994, bị cáo có 01 người con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 08 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh để truy tố.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay.

2. Bùi Tùng L1, sinh ngày 26 tháng 3 năm 1995, tại tỉnh Đồng Nai; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12. Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ 05, ấp S, xã M1, tỉnh Đồng Nai. Con ông Bùi Văn D, sinh năm 1969 và bà Trần Thị L, sinh năm 1972; Bị cáo có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1997; Bị cáo có vợ tên Vũ Thị Th, sinh năm 1994, bị cáo có 01 người con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 08 tháng 9 năm 2025, bị khởi tố, cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh về tội Trộm cắp tài sản.

Ngày 08 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh để truy tố.

Ngày 27 tháng 11 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai tiếp tục áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất cảnh cho đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Ông Bùi Đình L2, sinh năm 1963 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã Đ1, tỉnh Đồng Nai

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Bùi Văn D, sinh năm 1969 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 05, ấp S, xã M1, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Hoàng V, sinh năm 1997 và Bùi Tùng L1, sinh năm 1995 là anh em ruột, làm công việc tự do, không có tiền án, không có tiền sự.

V thích trồng cây cảnh và đã nhìn thấy trong vườn của ông Bùi Đình L2 ở khu vực tổ 9, ấp 4, xã Đ1, tỉnh Đồng Nai có nhiều cây mai lớn, nhỏ trồng trong vườn. V nảy sinh ý định trộm cắp những cây mai này mang về nhà để trồng nên khoảng 17 giờ ngày 26 tháng 6 năm 2025, V rủ L1 cùng thực hiện. L1 đồng ý và hẹn tối đến để đào những cây mai mang về.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, V tự ý điều khiển xe mô tô biển số 93N4-0721 chở L1 đến vườn điều của ông L2. Khi đi V cầm theo 01 cái cuốc chim, 01 (một) cái cưa cầm tay và 01(một) chiếc đèn pin. Cả hai thấy không có người trông coi

nên đi vào vườn đào 04 (bốn) cây mai giống “giáo Thủ Đức” rồi cắt nhánh xung quanh. Sau đó cả hai chở 04 (bốn) cây mai đem về trồng trong vườn nhà.

Trong quá trình điều tra, truy tố, Bùi Hoàng V và Bùi Tùng L1 khai nhận rõ hành vi chiếm đoạt 04 (bốn) cây mai của ông Bùi Đình L2.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 275/KL-HĐĐGTS ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự tỉnh Đồng Nai kết luận:

- 01 (một) cây mai giống “giáo Thủ Đức”, bao gồm bộ rễ đã bị đào lên khỏi mặt đất và cắt nhánh (không có lá), có chiều cao từ gốc cây là 02 mét, hoành tại vị trí gốc là 40cm, giá trị 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

- 01 (một) cây mai giống “giáo Thủ Đức”, bao gồm bộ rễ đã bị đào lên khỏi mặt đất và cắt nhánh (không có lá), có chiều cao từ gốc cây là 1,78 mét, hoành tại vị trí gốc là 35cm, giá trị 3.500.000 (Ba triệu năm trăm nghìn) đồng.

- 01 (một) cây mai giống “giáo Thủ Đức”, bao gồm bộ rễ đã bị đào lên khỏi mặt đất và cắt nhánh (không có lá), có chiều cao từ gốc cây là 1,22 mét, hoành tại vị trí gốc là 32cm, giá trị 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng.

- 01 (một) cây mai giống “giáo Thủ Đức”, bao gồm bộ rễ đã bị đào lên khỏi mặt đất và cắt nhánh (không có lá), có chiều cao từ gốc cây là 0,84 mét, hoành tại vị trí gốc là 21cm, giá trị 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Tổng cộng: 10.500.000 (Mười triệu năm trăm nghìn) đồng.

Ông Bùi Đình L2 cung cấp dữ liệu camera giám sát trong vườn ghi lại hình ảnh của Bùi Hoàng V và Bùi Tùng L1 khi chiếm đoạt 04 (bốn) cây mai. Ngay sau khi thu hồi 04 (bốn) cây mai bị chiếm đoạt, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho ông Bùi Đình L2. Trong quá trình trồng lại 04 (bốn) cây mai trên thì có 02 (hai) cây mai bị chết nên Bùi Hoàng V và Bùi Tùng L1 tự nguyện đã bồi thường cho ông L2 số tiền 5.500.000 (Năm triệu năm trăm nghìn) đồng. Ông L2 không có yêu cầu gì khác về vấn đề dân sự và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho V và L1.

Cáo trạng số 25/CT-VKS ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai truy tố Bùi Hoàng V và Bùi Tùng L1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025).

Bị hại Bùi Đình L2 vắng mặt tại phiên toà. Toà án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai nhận được đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại Bùi Đình L2, bị hại trình bày đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và tiền bồi thường đối với những tài sản đã chết, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại gì thêm cũng như không có yêu cầu khác về hình phạt đối với bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng, căn cứ tính chất mức độ phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025):

Tuyên bố bị cáo Bùi Hoàng V và bị cáo Bùi Tùng L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, Điều 50, Điều 65, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng V từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định về tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Bùi Tùng L1 từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định về tội Trộm cắp tài sản.

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng và vấn đề liên quan theo cáo trạng truy tố.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Hoàng V và Bùi Tùng L1 thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Bị cáo Bùi Hoàng V và bị cáo Bùi Tùng L1 nói lời sau cùng: Các bị cáo hối hận về hành vi mà mình đã thực hiện, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đồng Nai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, ý người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Hoàng V và Bùi Tùng L1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu thập được, Hội đồng xét xử đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút đến khoảng 20 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 6 năm 2025, Bùi Hoàng V và Bùi Tùng L1 có hành vi lén lút chiếm đoạt 04 (bốn) cây mai giống “giảo Thủ Đức” định giá 10.500.000 (Mười triệu năm trăm nghìn) đồng của ông Bùi Đình L2 tại vườn điều thuộc tổ 9, ấp 4, xã Đ1, tỉnh Đồng Nai. Hành vi trên của các bị cáo Bùi Hoàng V và Bùi Tùng L1 đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

[3] Hành vi của bị cáo Bùi Hoàng V và Bùi Tùng L1 là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, các bị cáo đã lợi dụng việc vắng mặt của bị hại để chiếm đoạt tài sản, từ đó thể hiện thái độ không chấp hành pháp luật của bị cáo, nên cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại. Do đó, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025). Ngoài ra, các bị cáo Bùi Hoàng V và Bùi Tùng L1 được áp dụng tình tiết bị hại tự nguyện làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt là tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025), Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù vì bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, không thuộc các trường hợp không được cho hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo (có

hiệu lực ngày 07 tháng 9 năm 2022) và văn bản hợp nhất số 03/VBHN-TANDTC ngày 10 tháng 7 năm 2025 (có hiệu lực ngày 10 tháng 7 năm 2025). Vì vậy, cho các bị cáo hưởng án treo định thời gian thử thách và giao các bị cáo về cho địa phương phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách là đủ để răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về vật chứng của vụ án:

- Chuyển theo hồ sơ vụ án 03 (ba) tập tin được trích xuất từ camera giám sát tại vườn của ông Bùi Đình L2 ghi lại hình ảnh Bùi Hoàng V và Bùi Tùng L1 khi chiếm đoạt 04 (bốn) cây mai của ông Bùi Đình L2.

- 01 (một) cái cuốc chim, cán bằng gỗ, hình trụ, dài 30cm, lưỡi bằng kim loại đã qua sử dụng, rỉ sét, màu nâu, dài 45cm, tra thẳng góc với cán thành hình chữ T, một đầu nhọn, một đầu bẹp, rộng 06 cm; 01 (một) cái cưa cầm tay dài 55 cm, lưỡi ra bằng kim loại đã qua sử dụng, rỉ sét, màu nâu, dài 29 cm, đầu lưỡi nhọn, bản rộng trung bình 03 cm, lưỡi hình răng cưa, cán cưa bằng nhựa màu cam-xanh, dài 05 cm; 01 (một) chiếc đèn pha lithium đa chức năng 20W 20-12, nhãn hiệu YEKE, màu đỏ nâu. Đây là đồ vật cá nhân của Bùi Hoàng V thường sử dụng để làm vườn tại nhà, là công cụ mà V và L1 dùng để thực hiện hành vi phạm tội, là vật chứng vụ án nhưng không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) cái quần lửng, loại vải jeans, màu xanh; 01 (một) cái áo thun không cổ áo, tay ngắn, màu đen, phía trước áo có in chữ “adidas”. Đây là quần áo Bùi Hoàng V mặc khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng, tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô biển số 93N4 - 0721, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen, số khung RLCS5C640-AY318512, số máy 5C64-318514. Đây là phương tiện V và L1 dùng để thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định xe mô tô nêu trên có chủ sở hữu hợp pháp là ông Bùi Văn D (bố ruột của L1 và V). Ngày 26 tháng 6 năm 2025, V đã tự ý lấy xe mô tô mà không hỏi ông Dũng và ông Dũng cũng không biết việc V sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Việc trả lại tài sản cho ông Dũng không ảnh hưởng đến việc điều tra, truy tố, xét xử. Căn cứ điểm b, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý bằng hình thức trả lại cho ông Bùi Văn D theo quy định, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận được giá trị tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì thêm, Hội

đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Bùi Hoàng V và bị cáo Bùi Tùng L1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

Xử phạt bị cáo Bùi Hoàng V hình phạt 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 50; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025).

Xử phạt bị cáo Bùi Tùng L1 hình phạt 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Bùi Hoàng V và bị cáo Bùi Tùng L1 cho Ủy ban nhân dân xã Đ1, tỉnh Đồng Nai quản lý giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Bùi Hoàng V và bị cáo Bùi Tùng L1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự; nếu đã bị tạm giam, tạm giữ thì thời gian bị tạm giam, tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt tù.

2. Xử lý vật chứng:

Lưu theo hồ sơ vụ án: 03 (ba) tập tin được trích xuất từ camera giám sát tại vườn của ông Bùi Đình L2 ghi lại hình ảnh Bùi Hoàng V và Bùi Tùng L1 khi chiếm đoạt 04 (bốn) cây mai của ông Bùi Đình L2.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025)

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) cái cuốc chim, cán bằng gỗ, hình trụ, dài 30cm, lưỡi bằng kim loại đã qua sử dụng, rỉ sét, màu nâu, dài 45cm, tra thẳng góc với cán thành hình chữ T, một đầu nhọn, một đầu bẹp, rộng 06 cm; 01 (một) cái cưa cầm tay dài 55 cm, lưỡi ra bằng kim loại đã qua sử dụng, rỉ sét, màu nâu, dài 29 cm, đầu lưỡi nhọn, bản rộng trung bình 03 cm, lưỡi hình răng cưa, cán cưa bằng nhựa màu cam-xanh, dài 05 cm; 01 (một) chiếc đèn pha lithium đa chức năng 20W 20-12, nhãn hiệu YEKE, màu đỏ nâu.

- 01 (một) cái quần lửng, loại vải jeans, màu xanh; 01 (một) cái áo thun không cổ áo, tay ngắn, màu đen, phía trước áo có in chữ “adidas”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai và Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai).

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 - Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Nai;
- Bộ phận HSNV CA tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo; người bị hại;
- Các đương sự
- Lưu HS, VT (14)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mai Phương